

## XÂY DỰNG HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG TRIỂN KHAI DỰ ÁN NGÀNH DẦU KHÍ

**Nguyễn Quang Huy, Đỗ Thị Thu Phương, Nguyễn Thị Hồng Anh**

Tập đoàn Dầu khí Việt Nam

Email: huynq01@pvn.vn

### Tóm tắt

Trên cơ sở các quy định của pháp luật Việt Nam và quốc tế về bảo vệ môi trường, Bộ hướng dẫn công tác môi trường sức khỏe xã hội an toàn của Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC), Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đã xây dựng Hướng dẫn thực hiện công tác bảo vệ môi trường trong triển khai dự án ngành Dầu khí.

Hướng dẫn này giúp các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực dầu khí thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; triển khai công tác bảo vệ môi trường theo hướng chủ động phòng ngừa và kiểm soát, quản lý, xử lý hiệu quả các yếu tố gây ô nhiễm môi trường.

**Từ khóa:** Hướng dẫn, quy định, bảo vệ môi trường, dầu khí.

### 1. Giới thiệu

Trong lĩnh vực dầu khí, giai đoạn vận hành là giai đoạn phát sinh chủ yếu các nguồn khí thải, nước thải, chất thải rắn và sự cố môi trường (sự cố tràn dầu, tràn đổ hóa chất) gây ô nhiễm môi trường.

- Khí thải: Các nguồn phát sinh khí thải chủ yếu là từ các công trình khai thác dầu khí ngoài khơi và từ các nhà máy sản xuất. Khí thải phát sinh từ quá trình đốt nhiên liệu, đốt đuốc, sản xuất, tồn chứa... Một số loại khí thải chủ yếu gồm: CO<sub>x</sub>, SO<sub>x</sub>, NO<sub>x</sub>, VOC, NH<sub>3</sub>. Các nguồn phát thải di động (vận chuyển, truyền tải...) và các nguồn thải không cố định (rò rỉ khí, bảo trì bảo dưỡng...) chỉ chiếm khối lượng không đáng kể.

- Nước thải: Nước thải phát sinh trong các hoạt động dầu khí chủ yếu là nước khai thác thải, chiếm đến 60 - 70% tổng khối lượng, còn lại là nước thải công nghiệp và nước thải sinh hoạt.

- Chất thải rắn gồm: Chất thải nguy hại, chất thải công nghiệp thông thường và chất thải sinh hoạt.

- Sự cố môi trường: Các sự cố môi trường trong lĩnh vực dầu khí chủ yếu là sự cố tràn dầu và tràn đổ hóa chất. Sự cố tràn dầu có thể xảy ra trong các trường hợp va đụng

tàu dầu, đâm va tàu hàng hải với công trình khai thác dầu khí ngoài khơi, phun trào giếng khoan dầu khí, đứt gãy đường ống dẫn dầu, hư hỏng bồn bể chứa dầu, hư hỏng thiết bị.

Từ khi Luật Bảo vệ Môi trường số 55/2014/QH13 bắt đầu có hiệu lực từ ngày 1/1/2015, hệ thống quy định pháp luật về bảo vệ môi trường tại Việt Nam ngày càng chặt chẽ. Ngoài ra, công tác bảo vệ môi trường còn phải đáp ứng các quy định của Luật Đầu tư (số 67/2014/QH13) và Luật Xây dựng (số 50/2014/QH13) ngay từ giai đoạn chuẩn bị dự án, trong quá trình thực hiện dự án, kết thúc xây dựng đưa công trình vào sử dụng/vận hành và quá trình tháo dỡ dự án. Bên cạnh đó, trong quá trình triển khai một số dự án có vay vốn quốc tế, công tác bảo vệ môi trường còn phải tuân thủ các quy định của các bên cho vay (Lenders).

Để tăng cường công tác quản lý môi trường, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đã nghiên cứu xây dựng Hướng dẫn bảo vệ môi trường trong triển khai các dự án ngành Dầu khí bám sát các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, giúp chủ dự án triển khai công tác bảo vệ môi trường một cách thực chất theo hướng chủ động phòng ngừa và kiểm soát hiệu quả các yếu tố gây ô nhiễm trong các giai đoạn của dự án gồm: chuẩn bị, xây dựng, lắp đặt và tháo dỡ; đảm bảo chất lượng môi trường và giảm thiểu các tác động tiêu cực tới cộng đồng dân cư xung quanh khu vực dự án.

Ngày nhận bài: 22/11/2017. Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 23/11/2017 - 2/8/2018.

Ngày bài báo được duyệt đăng: 4/10/2018.

## 2. Hệ thống quy định, hướng dẫn về bảo vệ môi trường áp dụng trong lĩnh vực dầu khí

### 2.1. Văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam

Các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường gồm Luật Bảo vệ Môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23/6/2014 và Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012; tiếp đó là các nghị định, thông tư hướng dẫn, quy định chi tiết việc thi hành các quy định về bảo vệ môi trường. Các nghị định, thông tư quan trọng trong lĩnh vực bảo vệ môi trường gồm:

- Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường: Quy định về việc lập và trình nộp báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường của dự án [1];

- Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường: Quy định chi tiết việc xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường và lập hệ thống quản lý môi trường của dự án [2];

- Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu: quy định về việc quản lý, xử lý khí thải, nước thải, chất thải công nghiệp, chất thải sinh hoạt, chất thải nguy hại và các phế liệu phát sinh từ hoạt động sản xuất - kinh doanh [3];

- Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước: Quy định về khai thác, sử dụng các nguồn nước và xả nước thải vào nguồn nước [4];

- Thông tư số 22/2015/TT-BTNMT ngày 28/5/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường trong sử dụng dung dịch khoan, quản lý chất thải và quan trắc môi trường đối với các hoạt động dầu khí trên biển: Quy định chi tiết các nội dung bảo vệ môi trường đối với các hoạt động dầu khí trên biển [5];

- Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường: Quy định về nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường và các thủ tục pháp lý liên quan [6];

- Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại: Quy định chi tiết các thủ tục quản lý, biện pháp kỹ

thuật trong thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại [7];

- Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14/10/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường cụm công nghiệp, khu kinh doanh, dịch vụ tập trung, làng nghề và cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Quy định các nội dung bảo vệ môi trường đối với cơ sở sản xuất - kinh doanh [8].

Nhóm văn bản về quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật môi trường gồm hơn 25 quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN). Các quy chuẩn quy định hàm lượng tối đa cho phép của các thành phần lý - hóa trong các loại khí thải, nước thải, chất thải thông thường; tiếng ồn; độ rung; chất lượng không khí xung quanh; chất lượng các nguồn nước; chất lượng đất... Theo quy định của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn Kỹ thuật số 68/2006/QH11, các quy chuẩn kỹ thuật có tính chất bắt buộc áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt. Việc không đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường là hành vi vi phạm quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.

Trên cơ sở phân tích, đánh giá nội dung các văn bản quy phạm pháp luật và hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về lĩnh vực môi trường hiện hành, có thể thấy hệ thống quy định pháp luật về bảo vệ môi trường hiện nay đã có sự đổi mới đáng kể so với giai đoạn trước đây (Luật Bảo vệ Môi trường năm 2005), cụ thể:

- Các thành phần môi trường như không khí, nước, đất, cộng đồng dân cư... đều được điều chỉnh bằng các quy định, quy chuẩn kỹ thuật, trong đó yêu cầu sự giám sát chặt chẽ, định kỳ bằng các thiết bị giám sát hoặc lấy mẫu phân tích;

- Các nguồn thải chính (như khí thải, nước thải, chất thải rắn...) và một số nguồn thải đặc thù (như khí thải lọc hóa dầu, nước khai thác thải, mùn khoan thải...) được điều chỉnh bằng các quy định, quy chuẩn kỹ thuật trong đó yêu cầu phải được giám sát, quản lý và xử lý nghiêm ngặt;

- Phạm vi điều chỉnh của hệ thống quy định pháp luật bảo vệ môi trường đã bao gồm các khía cạnh trong mọi hoạt động sản xuất - kinh doanh, các giai đoạn: chuẩn bị đầu tư dự án, xây dựng, lắp đặt, chạy thử nghiệm thu, vận hành và tháo dỡ.

- Yêu cầu trong các quy định, quy chuẩn kỹ thuật về bảo vệ môi trường đã được nâng cao, dần tiếp cận tiêu chuẩn của các nước phát triển trên thế giới.

- Mức xử phạt các hành vi vi phạm quy định về bảo vệ môi trường ngày càng cao, kể cả về hành chính và hình sự.

## **2.2. Hướng dẫn của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam**

Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đã ban hành một số hướng dẫn kỹ thuật và quản lý cụ thể về công tác bảo vệ môi trường nhằm đảm bảo sự phù hợp và tính hiệu quả cho các hoạt động dầu khí đặc thù như: khoan thăm dò, khai thác dầu khí, phát triển mỏ, vận hành công trình dầu khí ngoài khơi...

Các hướng dẫn kỹ thuật về công tác bảo vệ môi trường của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam gồm các nội dung: sử dụng và thải bỏ hóa chất từ các công trình dầu khí ngoài khơi, ứng phó sự cố tràn dầu và quan trắc môi trường xung quanh các công trình dầu khí ngoài khơi và trên bờ. Các hướng dẫn kỹ thuật này đã được cập nhật bổ sung phù hợp hệ thống quy định pháp luật hiện hành và được các đơn vị, nhà thầu dầu khí triển khai đầy đủ và nghiêm túc, nâng cao chất lượng công tác bảo vệ môi trường của các đơn vị, nhà thầu nói riêng và toàn ngành Dầu khí Việt Nam nói chung.

## **2.3. Quy định, hướng dẫn của thế giới về công tác bảo vệ môi trường trong lĩnh vực dầu khí được áp dụng tại Việt Nam**

Các hướng dẫn, quy định của quốc tế về công tác bảo vệ môi trường được áp dụng tại Việt Nam có thể chia thành nhóm Công ước quốc tế và nhóm tiêu chuẩn của bên cho vay vốn quốc tế.

Nhóm Công ước quốc tế gồm: các công ước, nghị định thư quốc tế mà Việt Nam đã phê chuẩn tham gia. Nhiều nội dung trong các công ước, nghị định thư quốc tế đang từng bước được cụ thể hóa trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật do các cơ quan nhà nước ban hành, tuân thủ theo đúng cam kết của Việt Nam và thông lệ quốc tế. Một số Công ước chính về bảo vệ môi trường mà Việt Nam đã tham gia có phạm vi áp dụng đối với các dự án dầu khí gồm: Nghị định thư Montreal 1987 về các chất làm suy giảm tầng ozone; Công ước Basel 1989 về kiểm soát việc vận chuyển xuyên biên giới và thải bỏ các chất thải nguy hại và Công ước MARPOL 73/38 về ngăn ngừa ô nhiễm từ tàu biển và các Phụ lục [9]. Trong số đó, Công ước MARPOL 73/78 có phạm vi áp dụng rộng rãi đối với các đơn vị, nhà thầu dầu khí.

Nhóm tiêu chuẩn do yêu cầu của bên cho vay vốn quốc tế bao gồm các quy định, tiêu chuẩn về bảo vệ môi

trường áp dụng đối với các dự án vay vốn quốc tế, đặc biệt khi tổ chức cho vay vốn thuộc quốc gia nằm trong Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) như: Mỹ, Pháp, Anh, Đức, Nhật Bản, Hàn Quốc... Các quy định, tiêu chuẩn về bảo vệ môi trường là điều kiện bắt buộc tuân thủ đối với chủ dự án. Một số dự án Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tham gia, có hình thức vay vốn nước ngoài và bắt buộc phải áp dụng quy định, tiêu chuẩn theo yêu cầu của bên cho vay gồm: Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1, Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn, Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2, Nhà máy nhiệt điện Sông Hậu 1, Nhà máy Nhiệt điện Long Phú 1...

Theo thông lệ, tổ chức cho vay vốn thuộc quốc gia nằm trong OECD yêu cầu công tác bảo vệ môi trường của dự án vay vốn phải tuân thủ 3 bộ tài liệu gồm: (i) Các nguyên tắc xích đạo (Equator Principles); (ii) Bộ tiêu chuẩn hoạt động môi trường và xã hội (Environmental and Social Performance Standards) [10] của Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC) - Ngân hàng Thế giới (World Bank) và (iii) Bộ hướng dẫn công tác môi trường sức khỏe xã hội an toàn (Environment Health Safety Guidelines) của IFC [11].

Các quy định, tiêu chuẩn về môi trường của IFC ngày càng được áp dụng phổ biến trong các dự án, đặc biệt là các dự án trọng điểm của ngành Dầu khí. Ngoài ra, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã bắt đầu tham khảo các quy định, tiêu chuẩn của IFC để làm căn cứ điều chỉnh, sửa đổi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường nhằm mục đích tiếp tục cải tiến, nâng cao các yêu cầu về bảo vệ môi trường.

## **3. Công tác bảo vệ môi trường của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam**

### **3.2. Công tác quản lý**

- Tổ chức, bộ máy: Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đã tổ chức bộ máy quản lý công tác an toàn sức khỏe môi trường thống nhất và xuyên suốt từ Công ty mẹ đến các đơn vị cơ sở và do Phó Tổng giám đốc PVN trực tiếp điều hành. Các đơn vị cơ sở thành lập phòng/bộ phận an toàn sức khỏe môi trường và có cán bộ chuyên trách. Công tác an toàn sức khỏe môi trường tại các tổ/đội thuộc nhiệm vụ của các cán bộ làm công tác an toàn - vệ sinh viên.

- Triển khai thực hiện:

+ Xây dựng, triển khai hệ thống quản lý an toàn sức khỏe môi trường: Hệ thống quản lý an toàn sức khỏe môi trường của PVN được xây dựng và duy trì đảm bảo tính thống nhất, hệ thống và hiệu quả. Chính sách an toàn sức khỏe môi trường, các quy trình chính được công bố trong Sổ tay an toàn sức khỏe môi trường đóng vai trò quan trọng.

+ Cập nhật phổ biến, tập huấn văn bản pháp luật: PVN thường xuyên cập nhật các quy định của pháp luật, các tiêu chuẩn/quy chuẩn mới về an toàn sức khỏe môi trường và tổ chức thực hiện thông qua các hình thức: tuyên truyền, phổ biến, tập huấn văn bản pháp quy mới ban hành đối với cán bộ an toàn sức khỏe môi trường; chỉ đạo, tổ chức triển khai áp dụng văn bản mới; cập nhật, bổ sung văn bản mới vào nội dung kiểm tra an toàn sức khỏe môi trường định kỳ và rà soát các vướng mắc và kiến nghị tới cơ quan quản lý nhà nước theo quy định.

+ Công tác kiểm tra an toàn sức khỏe môi trường được PVN tiến hành thường xuyên (định kỳ/đột xuất), phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước đánh giá việc tuân thủ quy định an toàn sức khỏe môi trường ở các đơn vị có rủi ro xảy ra tai nạn sự cố cao hoặc đang tiến hành bảo dưỡng để tăng cường hiệu quả công tác kiểm tra.

+ Đào tạo, nâng cao năng lực: PVN tổ chức đào tạo cán bộ quản lý an toàn sức khỏe môi trường theo từng lĩnh vực. Trong đó, chú trọng đào tạo nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho người lao động, giám sát môi trường lao động, nâng cao kiến thức về bảo vệ môi trường. Công tác nghiên cứu khoa học, tư vấn về bảo vệ môi trường được tiến hành dưới hình thức đề tài/nhiệm vụ thường xuyên, giao cho Viện Dầu khí Việt Nam (VPI) thực hiện.

+ Tham vấn cộng đồng: Công tác tham vấn cộng đồng địa phương của các dự án được thực hiện trong thời gian lập các báo cáo Đánh giá tác động môi trường; định kỳ triển khai các chương trình phổ biến, tuyên truyền, tương tác sâu rộng với các cộng đồng bị ảnh hưởng.

+ Tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật: PVN đã và đang tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các cơ quan quản lý nhà nước góp ý xây dựng các văn bản pháp luật về bảo vệ an toàn, môi trường đặc thù trong lĩnh vực dầu khí.

### 3.2. Các biện pháp kỹ thuật

Việc kiểm soát, xử lý các nguồn thải đảm bảo tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật là trọng tâm trong các biện pháp xử lý môi trường tại các dự án, hoạt động sản xuất - kinh doanh của các đơn vị.

- Đối với lĩnh vực kiểm soát khí thải và chất lượng không khí xung quanh: PVN đã triển khai các giải pháp gồm: tận dụng tối đa lượng khí khai thác để làm khí nhiên liệu và khí gaslift sử dụng tại chỗ nhằm giảm phát thải; áp dụng công nghệ tiên tiến, phát thải thấp đối với lò hơi, máy phát điện; nâng cao hiệu suất đốt; giảm thiểu rò rỉ và giám sát các nguồn khí thải lớn theo quy định. Ngoài

ra, Tập đoàn đang từng bước nghiên cứu áp dụng các giải pháp tiết kiệm và sử dụng năng lượng hiệu quả, tiến hành các dự án kiểm toán năng lượng.

- Đối với lĩnh vực kiểm soát sử dụng nước và nước thải: Tập đoàn luôn đảm bảo các công trình, dự án được trang bị hệ thống xử lý nước thải phù hợp có khả năng xử lý các nguồn nước thải phát sinh đạt quy chuẩn kỹ thuật theo quy định. Đặc biệt tại các nhà máy lọc hóa dầu, đạm, điện và các công trình dầu khí khác trên bờ, PVN chủ động đầu tư xây dựng hệ thống thu gom và xử lý nước thải tập trung (nước thải công nghiệp và nước thải sinh hoạt) hiện đại đáp ứng các quy chuẩn nước thải của Việt Nam và tiêu chuẩn của các tổ chức cho vay vốn quốc tế (WB, IFC, ADB...). Các dòng thải riêng biệt (hóa chất, nhiễm dầu, sinh hoạt) được xử lý sơ bộ tại nguồn trước khi đưa về hệ thống xử lý nước thải tập trung để xử lý triệt để.

- Đối với lĩnh vực quản lý chất thải rắn, chất thải công nghiệp và chất thải nguy hại: Trong quá trình thu gom, chuyển giao, các chất thải được phân loại, lưu giữ riêng biệt theo 3 nhóm: chất thải sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại. Mỗi nhóm chất thải được áp dụng các biện pháp kỹ thuật xử lý phù hợp để xử lý triệt để theo đúng quy định pháp luật.

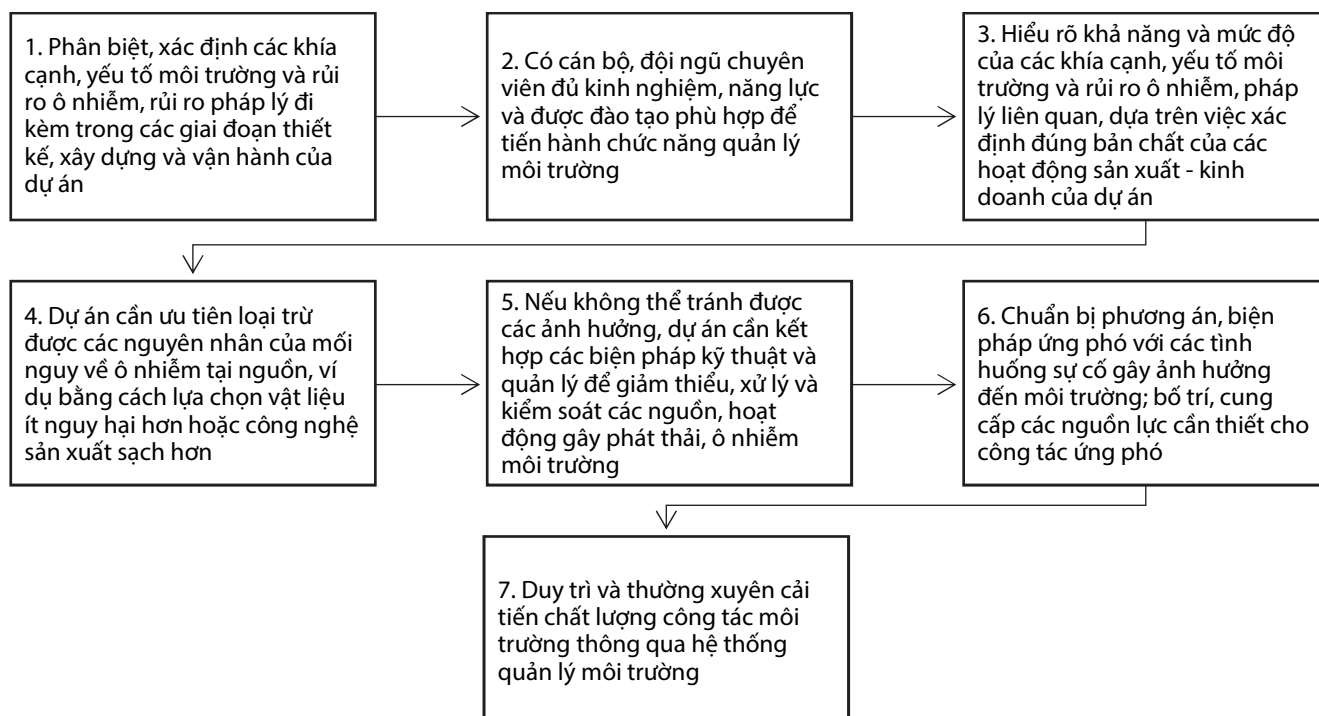
Tập đoàn yêu cầu các đơn vị cập nhật kết quả giám sát các nguồn khí thải, nước thải, chất thải công nghiệp, chất thải nguy hại phát sinh thông qua công tác báo cáo định kỳ trên cơ sở dữ liệu an toàn sức khỏe môi trường của PVN, từ đó xác định rủi ro và tác động môi trường để thực hiện các hoạt động giảm thiểu phù hợp.

Kết quả khảo sát mới đây cho thấy, các đơn vị cơ sở không gây ra sự cố ô nhiễm môi trường, công tác quan trắc, giám sát môi trường lao động được thực hiện nghiêm túc theo quy định. Các cơ sở đều được trang bị hệ thống xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn kỹ thuật.

Để nâng cao hiệu quả của công tác bảo vệ môi trường, nhóm tác giả đề xuất tiến hành xem xét các yếu tố môi trường trong mọi quy trình hoạt động của dự án một cách có hệ thống, gồm các bước như trong Hình 1.

### 4. Xây dựng Hướng dẫn thực hiện công tác bảo vệ môi trường trong triển khai dự án ngành Dầu khí

Trên cơ sở hệ thống quy định pháp luật Việt Nam về bảo vệ môi trường, Bộ hướng dẫn công tác môi trường sức khỏe xã hội an toàn của IFC, các ý kiến của chuyên gia và các cơ sở dầu khí trong nước... nhóm tác giả đã phân tích, so sánh, đánh giá và đề xuất Hướng dẫn công tác bảo vệ môi trường để áp dụng cho các dự án ngành Dầu khí.



Hình 1. Các bước xem xét, tổ chức quản lý công tác bảo vệ môi trường đối với dự án

Bảng 1. Thuyết minh nội dung Hướng dẫn thực hiện công tác bảo vệ môi trường trong triển khai dự án ngành Dầu khí

Chương	Mục	Mô tả	Nội dung hướng dẫn
Chương 1. Khung hướng dẫn thực hiện công tác bảo vệ môi trường theo quy định pháp luật	1. Văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường	Liệt kê đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành về công tác bảo vệ môi trường	
	2. Quy chuẩn kỹ thuật môi trường	Liệt kê đầy đủ các quy chuẩn kỹ thuật môi trường hiện hành áp dụng đối với dự án sản xuất - kinh doanh ngành Dầu khí	Gồm 2 nhóm quy chuẩn chính: - Quy chuẩn áp dụng đối với nguồn thải như nước thải, khí thải, tiếng ồn, độ rung... - Quy chuẩn áp dụng đối với môi trường xung quanh khu vực dự án như: nước mặt, nước ngầm, không khí xung quanh, đất, trầm tích...
	3. Hướng dẫn chung công tác bảo vệ môi trường trong triển khai dự án		Chưa hướng dẫn đối với giai đoạn thu dọn dự án do hiện nay pháp luật chưa quy định cụ thể. Mặt khác các dự án hiện hành của ngành Dầu khí hiện nay vẫn còn tiếp tục kéo dài, chưa xác định kế hoạch tháo dỡ
	1.3.1. Giai đoạn chuẩn bị dự án	Hướng dẫn thực hiện các thủ tục hành chính, giấy phép về bảo vệ môi trường phải thực hiện trước khi: - Dự án được phê duyệt kế hoạch phát triển mỏ dầu/khí; - Dự án được phê duyệt giấy phép khai thác khoáng sản - Dự án được cấp giấy phép xây dựng - Dự án được phê duyệt chủ trương đầu tư/cấp giấy chứng nhận đầu tư	+ Hướng dẫn thủ tục lập và trình phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường/kế hoạch bảo vệ môi trường + Làm rõ các nội dung: lập lại báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM), lựa chọn tư vấn, thời điểm phê duyệt, thời hạn giải quyết của cơ quan quản lý nhà nước... + Làm rõ các yếu tố phức tạp đặc thù trong quá trình lập và phê duyệt đánh giá tác động môi trường đối với các nhóm ngành: khai thác dầu khí, chế biến dầu khí, công nghiệp khí + Hướng dẫn về thể thức hồ sơ trình duyệt, đăng ký + Hướng dẫn về nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường/kế hoạch bảo vệ môi trường + Hướng dẫn về việc tiến hành tham vấn, công khai thông tin + Hướng dẫn đăng ký các loại giấy phép: khai thác nước dưới đất, khai thác nước mặt, xả thải nước thải + Hướng dẫn xem xét các yếu tố môi trường đặc thù của 5 nhóm ngành hoạt động sản xuất - kinh doanh của Tập đoàn trong công tác thiết kế dự án

**Bảng 1.** Thuyết minh nội dung Hướng dẫn thực hiện công tác bảo vệ môi trường trong triển khai dự án ngành Dầu khí (tiếp)

Chương	Mục	Mô tả	Nội dung hướng dẫn
	1.3.2. Giai đoạn xây dựng	Bao gồm các thủ tục hành chính cần thực hiện và các biện pháp kiểm soát chất thải, bảo vệ môi trường trong các hoạt động thi công, lắp đặt, xây dựng, chạy thử và nghiệm thu công trình của dự án	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hướng dẫn lập và báo cáo kế hoạch quản lý môi trường tới cơ quan quản lý nhà nước</li> <li>+ Hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ giám sát môi trường định kỳ</li> <li>+ Hướng dẫn chủ đầu tư, tổng thầu xác định và tổ chức thực hiện các trách nhiệm quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại, chất thải sinh hoạt, nước thải...</li> <li>+ Hướng dẫn thủ tục đăng ký cấp xác nhận hoàn thành đối với các hạng mục công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án: lập và thông báo kế hoạch vận hành thử nghiệm, thủ tục xin xác nhận hoàn thành</li> </ul>
	1.3.3. Giai đoạn vận hành công trình	Bao gồm các thủ tục hành chính cần thực hiện và các biện pháp kiểm soát chất thải, quản lý môi trường trong giai đoạn vận hành của dự án	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Làm rõ thủ tục lập phương án bảo vệ môi trường tại cơ sở</li> <li>+ Làm rõ việc thực hiện đầy đủ các nội dung đã cam kết trong báo cáo đánh giá tác động môi trường/kế hoạch bảo vệ môi trường đã được phê duyệt</li> <li>+ Hướng dẫn xử lý khi có sự thay đổi giữa thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của cơ sở và nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường/kế hoạch bảo vệ môi trường đã được phê duyệt</li> <li>+ Bổ sung, làm rõ các trách nhiệm giám sát môi trường, giám sát nguồn thải, quản lý chất thải rắn, thực hiện yêu cầu của các loại giấy phép theo Luật Tài nguyên nước, trích lập Quỹ dự phòng rủi ro về môi trường</li> <li>+ Hướng dẫn chi tiết thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác về bảo vệ môi trường: tính toán, khai báo và đóng phí bảo vệ môi trường đối với các loại nước thải, phí bảo vệ môi trường đối với nước khai thác thải từ công trình khai thác dầu khí ngoài khơi</li> </ul>
Chương 2. Hướng dẫn thực hiện công tác bảo vệ môi trường trong các ngành sản xuất - kinh doanh đặc thù	2.1. Lĩnh vực tìm kiếm, thăm dò, khai thác dầu khí		Hướng dẫn các biện pháp kỹ thuật quản lý các nguồn thải đặc thù trong các hoạt động tìm kiếm thăm dò, khai thác dầu khí ngoài khơi và trên bờ
	2.1.1. Tìm kiếm, thăm dò, khai thác dầu khí ngoài khơi		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hướng dẫn giảm thiểu lượng khí đốt bỏ ngoài khơi, thủ tục xin cấp phép đốt và xả khí thải theo quy định hiện hành</li> <li>+ Làm rõ nội dung quản lý nước thải gồm nước khai thác, nước thử thủy lực và nước làm mát từ công trình dầu khí ngoài khơi mà chưa được quy định cụ thể tại các văn bản pháp luật hiện hành</li> <li>+ Hướng dẫn quản lý, giảm thiểu mùn khoan, hóa phẩm thải, cát nhiễm dầu...</li> <li>+ Hướng dẫn thủ tục lập và trình phê duyệt kế hoạch/biện pháp phòng ứng, ứng phó sự cố đối với sự cố tràn dầu, sự cố tràn đổ hóa chất</li> <li>+ Làm rõ hướng dẫn của Tập đoàn đối với công tác ứng phó khẩn cấp</li> </ul>
	2.1.2. Tìm kiếm, thăm dò, khai thác dầu khí trên bờ		+ Lưu ý bổ sung về việc quản lý tiếng ồn, độ rung và công tác bảo vệ môi trường trong tiến hành khảo sát địa chấn trên bờ
	2.2. Chế biến dầu khí	Hướng dẫn các biện pháp kỹ thuật quản lý các nguồn thải đặc thù tại các cơ sở lọc dầu, hóa dầu, sản xuất hóa chất và sản xuất phân đạm	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hướng dẫn kỹ thuật đốt khí an toàn và hiệu quả cao</li> <li>+ Hướng dẫn kỹ thuật về kiểm soát các chất hữu cơ dễ bay hơi (VOC), bụi urea</li> <li>+ Hướng dẫn kỹ thuật về kiểm soát, xử lý nước chua, nước thải công nghệ, nước thải nhiễm amoniac/urea</li> <li>+ Hướng dẫn phân loại và quản lý các loại xúc tác thải và vật liệu polymer thải</li> </ul>

**Bảng 1. Thuyết minh nội dung Hướng dẫn thực hiện công tác bảo vệ môi trường trong triển khai dự án ngành Dầu khí (tiếp)**

Chương	Mục	Mô tả	Nội dung hướng dẫn
	2.3. Công nghiệp khí	Hướng dẫn các biện pháp kỹ thuật quản lý các nguồn thải đặc thù tại các nhà máy chế biến khí tự nhiên, các trung tâm, trạm, hệ thống đường ống vận chuyển và phân phối khí, các trạm chiết nạp và phân phối khí hóa lỏng LNG	+ Hướng dẫn kỹ thuật đốt khí an toàn và hiệu quả cao + Hướng dẫn kỹ thuật về kiểm soát rò rỉ các khí hydrocarbon C <sub>1</sub> - C <sub>4</sub> (khí là nguồn nguyên vật liệu sạch, do đó các cơ sở xử lý khí, phân phối LPG hoặc phân phối khí tự nhiên thường ít gặp phức tạp trong việc quản lý các nguồn phát thải có khả năng ô nhiễm trong hoạt động vận hành bình thường)
	2.4. Công nghiệp điện	Hướng dẫn các biện pháp kỹ thuật quản lý các nguồn thải đặc thù tại các nhà máy nhiệt điện và yếu tố môi trường của thủy điện	
	2.4.1. Nhiệt điện		+ Hướng dẫn kỹ thuật nâng cao hiệu quả quản lý các thành phần SO <sub>x</sub> , NO <sub>x</sub> , bụi trong khói thải, bụi than từ kho chứa than, bụi từ bãi thải xỉ + Hướng dẫn kỹ thuật kiểm soát việc thải nước làm mát trong giai đoạn thiết kế + Hướng dẫn quản lý tro, xỉ thải theo hướng tái sử dụng làm vật liệu xây dựng + Hướng dẫn kỹ thuật kiểm soát, quản lý chất thải từ quá trình xử lý lưu huỳnh (FGD): thạch cao FGD, nước thải FGD
	2.4.2. Thủy điện		+ Lưu ý về các yếu tố thủy văn và chất lượng nước hạ lưu hồ chứa (đặc điểm của thủy điện không phát sinh các nguồn chất thải trong giai đoạn vận hành)
	2.5. Dịch vụ dầu khí	Hướng dẫn các biện pháp kỹ thuật và quản lý đối với yếu tố môi trường đặc thù tại các cơ sở kho, bồn chứa, cảng sông, cảng biển, cảng trung chuyển sản phẩm dầu khí	
	2.5.1. Kho, bồn chứa dầu, khí các sản phẩm dầu khí		+ Bổ sung, làm rõ các nội dung quản lý hơi VOC rò rỉ, cặn, bùn dầu và xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu
	2.5.2. Cảng sông, cảng biển phục vụ dự án dầu khí		+ Hướng dẫn chi tiết về công tác bảo vệ môi trường trong hoạt động nạo vét + Hướng dẫn kỹ thuật về quản lý các loại nước thải, chất thải từ tàu
	2.5.3. Cửa hàng bán lẻ xăng dầu		+ Bổ sung, làm rõ các nội dung ngăn chặn và thu gom xăng, dầu tràn đổ để ngăn ngừa sự phát tán xăng dầu vào nguồn nước ngầm, nước mặt...



**Hình 2. Sơ đồ cách tiếp cận xây dựng Hướng dẫn bảo vệ môi trường**

Hướng dẫn xác định cơ sở pháp lý và thực hiện đầy đủ các thủ tục về công tác bảo vệ môi trường theo quy định pháp luật và kiểm soát, quản lý, xử lý hiệu quả các yếu tố, công tác môi trường chính hoặc vướng mắc của dự án (nếu có), đảm bảo giảm thiểu ảnh hưởng ô nhiễm đến môi trường. Tóm tắt nội dung của Hướng dẫn được thể hiện trong Bảng 1.

**5. Kết luận**

Trên cơ sở hệ thống quy định pháp luật Việt Nam về bảo vệ môi trường, Bộ hướng dẫn

công tác môi trường sức khỏe xã hội an toàn của IFC, các ý kiến của chuyên gia và các đơn vị/nhà thầu dầu khí trong nước..., nhóm tác giả đã xây dựng Hướng dẫn công tác bảo vệ môi trường để áp dụng cho các dự án ngành Dầu khí. Hướng dẫn xác định cơ sở pháp lý và thực hiện đầy đủ các thủ tục về công tác bảo vệ môi trường theo quy định pháp luật; kiểm soát, quản lý, xử lý hiệu quả các yếu tố có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.

Từ kết quả khảo sát, lấy ý kiến của các đơn vị/nhà thầu dầu khí, nhóm tác giả đã ghi nhận các khó khăn, vướng mắc trong quá trình áp dụng các quy định của Việt Nam liên quan đến bảo vệ môi trường, từ đó đề xuất các mục tiêu, kế hoạch, giải pháp cải tiến để nâng cao hiệu quả bảo vệ môi trường theo hướng tiệm cận với tiêu chuẩn quốc tế.

### Tài liệu tham khảo

1. Chính phủ. *Quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường*. Nghị định số 18/2015/NĐ-CP. 14/2/2015.
2. Chính phủ. *Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường*. Nghị định số 19/2015/NĐ-CP. 14/2/2015.
3. Chính phủ. *Quản lý chất thải và phế liệu*. Nghị định số 38/2015/NĐ-CP. 24/4/2015.
4. Chính phủ. *Quy định chi tiết thi hành một số điều*

*của Luật Tài nguyên nước*. Nghị định số 201/2013/NĐ-CP. 27/11/2013.

5. Bộ Tài nguyên và Môi trường. *Quy định về bảo vệ môi trường trong sử dụng dung dịch khoan; quản lý chất thải và quan trắc môi trường đối với các hoạt động dầu khí trên biển*. Thông tư số 22/2015/TT-BTNMT. 28/5/2015.
6. Bộ Tài nguyên và Môi trường. *Đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường*. Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT. 29/5/2015.
7. Bộ Tài nguyên và Môi trường. *Quản lý chất thải nguy hại*. Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT. 30/6/2015.
8. Bộ Tài nguyên và Môi trường. *Bảo vệ môi trường cụm công nghiệp, khu kinh doanh, dịch vụ tập trung, làng nghề và cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ*. Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT. 14/10/2016.
9. International Maritime Organization. *MARPOL Consolidated Edition 2011: Articles, protocols, annexes and unified interpretations of the International Convention for the Prevention of Pollution from ships, 1973, as modified by the 1978 and 1997 protocols*. 2011.
10. International Finance Corporation (World Bank Group). *Environmental and social performance standards*. 2012.
11. International Finance Corporation (World Bank Group). *General environmental, health and safety guidelines*. 2007.

## DEVELOPMENT OF GUIDELINE ON ENVIRONMENTAL PROTECTION IN IMPLEMENTATION OF OIL AND GAS PROJECTS

**Nguyen Quang Huy, Do Thi Thu Phuong, Nguyen Thi Hong Anh**  
Vietnam Oil and Gas Group  
Email: huynq01@pvn.vn

### Summary

On the basis of the provisions of Vietnamese and international laws on environmental protection, the General Environmental, Health and Safety Guidelines of the International Finance Corporation (IFC), the Vietnam Oil and Gas Group has developed a guideline on environmental protection in implementation of oil and gas projects.

The guideline helps entities operating in the oil and gas sector ensure full compliance with legal regulations on environmental protection, implement environmental protection in a pro-active and effective manner, and effectively manage and handle factors causing environmental pollution.

**Key words:** Guideline, regulation, environmental protection, oil and gas.